

Số: 15/2023/QĐST-KDTM

T, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TNHH MTV P; trụ sở: Tầng 1, Tầng 10 và Tầng 11, Tòa nhà H, Số 2, phường L, quận K, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Quang S, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 306 Đại lộ B, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh B – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 11/2023/CASD-HO/BDG ngày 11/01/2023).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH A; địa chỉ: Số 32/3, đường ĐT743, khu phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 45, đường số 13, khu dân cư H, phường K, thành phố T, tỉnh B
- Chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Quán Thị A, sinh năm 1961; cùng trú tại: 5/4 khu phố S, phường Đ, thành phố T, tỉnh B.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TNHH MTV P tính đến hết ngày 28/6/2023 là 4.206.194.712 đồng (Bốn tỷ hai trăm lẻ sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm mười hai

đồng), bao gồm: nợ gốc là 4.010.661.365 đồng, nợ lãi quá hạn là 195.533.347 đồng.

2. Về thời hạn thanh toán: Ngày 31/12/2023 Công ty TNHH A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 4.206.194.712 đồng (Bốn tỷ hai trăm lẻ sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm mười hai đồng) cho Ngân hàng TNHH MTV P.

3. Từ ngày 29/6/2023, Công ty TNHH A có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: BDG/000115/20 ngày 25/5/2020 cho đến ngày Công ty TNHH A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ hoặc thi hành án xong.

4. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp Công ty TNHH A không thanh toán nợ đúng thời hạn nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TNHH MTV P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất số Q689256, số vào sổ cấp GCN: 01417QSDĐ/BC do UBND huyện T (nay là thành phố T) cấp ngày 14/4/2000 cho ông Nguyễn Văn T, toạ lạc tại khu phố S, phường Đ, thành phố T, tỉnh B, số thửa: 63,718,817,818; tờ bản đồ 19(B2-3), 7(C1), theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC/AA/000115/20-2 ký ngày 04/6/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

III. Về án phí:

Công ty TNHH A tự nguyện chịu 56.103.098 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm lẻ ba nghìn không trăm chín mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TNHH MTV P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.487.510 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004407 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Trần Trung Tín

